

MARKET INSIGHTS REPORTS

27.08.2024

VHM VÀ VIC LẦN ĐẦU VƯỢT MA(200) SAU
11 THÁNG



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Hỗ trợ động MA(50) sẽ phát huy tác dụng
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Dự toán ngân sách liên bang của Mỹ năm 2024
Tốp 50 cổ phiếu thường xuyên nắm giữ của 10 quỹ hedge funds lớn nhất nước Mỹ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	477
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	169
Số cổ phiếu giảm giá	235
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	73

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	223
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	73
Số cổ phiếu giảm giá	81
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	150
Số cổ phiếu giảm giá	126
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	33,652.51	53,619.87	(19,967.35)
% KL toàn thị trường	5.09%	8.11%	
Giá trị	1,243,316	1,487,004	(243,688)
% GT toàn thị trường	7.68%	9.18%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,446.53	1,739.84	(293.31)
% KL toàn thị trường	5.09%	8.11%	
Giá trị	39,471	67,411	(27,939)
% GT toàn thị trường	3.85%	6.57%	

UPCOM

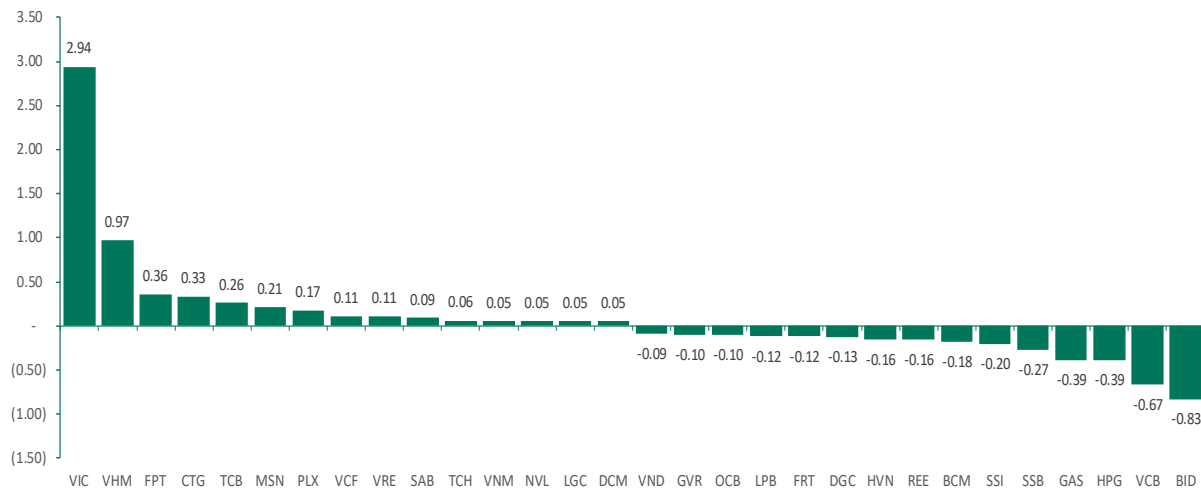
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	955.17	112.49	842.68
% KL toàn thị trường	2.51%	0.30%	
Giá trị	30,872	4,249	26,624
% GT toàn thị trường	4.55%	0.63%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	900,600	91,500	-500 (-0.54%)	15.08	2.81	6,067	511,402
2	BID	4,159,800	49,600	-600 (-1.2%)	11.75	2.10	4,223	282,742
3	FPT	2,338,500	132,500	1,000 (0.76%)	23.58	5.90	5,618	193,509
4	GAS	1,795,300	83,500	-700 (-0.83%)	16.76	2.70	4,981	191,778
5	CTG	11,698,100	34,850	250 (0.72%)	8.76	1.38	3,977	187,144
6	VHM	18,219,300	41,400	900 (2.22%)	7.75	0.87	5,341	180,271
7	VIC	12,748,800	45,100	2,950 (7%)	47.23	1.06	955	172,447
8	HPG	12,450,500	25,750	-250 (-0.96%)	13.51	1.52	1,906	164,703
9	TCB	15,067,700	22,650	150 (0.67%)	3.71	0.58	6,098	159,570
10	VNM	4,265,800	73,500	100 (0.14%)	15.86	4.01	4,633	153,612

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.02%	+35.70%	1,597
▼ Tài chính	-0.39%	+18.67%	103
▶ Tổ chức tín dụng	-0.32%	+19.87%	29
▶ Dịch vụ tài chính	-1.01%	+10.15%	61
▶ Bảo hiểm	-0.34%	+17.49%	13
▶ Bất động sản	+1.74%	+1.83%	142
▼ Công nghiệp	+0.07%	+72.17%	390
▶ Vận tải	-0.07%	+100.16%	134
▶ Tư liệu sản xuất	-0.04%	+12.93%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+2.17%	+173.15%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.26%	+34.38%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.25%	+34.30%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	+1.28%	+45.85%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	-1.67%	+273.86%	1
▶ Nguyên vật liệu	-0.17%	+19.54%	256
▶ Dịch vụ tiện ích	-0.53%	+12.04%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.07%	+40.30%	263
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.16%	+49.87%	127
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.10%	+26.50%	91
▶ Dịch vụ tiêu dùng	-1.23%	-14.09%	33
▶ Xe và linh kiện	-0.12%	-4.33%	12
▼ Dịch vụ viễn thông	-1.91%	+230.51%	49
▶ Dịch vụ viễn thông	-2.05%	+281.74%	22
▶ Truyền thông và giải trí	+0.05%	-13.98%	27
▼ Công nghệ thông tin	+0.68%	+56.75%	14
▶ Phần mềm và dịch vụ	+0.69%	+57.03%	7
▶ Công nghệ phần cứng và thiết bị	-0.15%	+16.72%	5
▶ Chất bán dẫn và thiết bị bán dẫn	-5.35%	-17.38%	2
▶ Năng lượng	+0.70%	+39.17%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.32%	+23.86%	49
▶ Dược phẩm, Công nghệ sinh học và Khoa học thường thức	-0.38%	+24.69%	44
▶ Dịch vụ và thiết bị chăm sóc sức khỏe	+0.52%	+12.70%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.54 điểm (+ 0.04%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, bất động sản, đồ gia dụng cá nhân, năng lượng, phần mềm, chăm sóc sức khỏe, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, truyền thông giải trí... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu VEF, VIC, VHM, VRE, NVL, KBC, DXG, TCH, HDC, LIX, NET, XPH, BSR, PVC, FPT, TNH, VNM, MSN, SAB, VCF, FMC, VOC, PLX, PNJ, OIL, SVC, VPG, VNB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hiện MA(50) và MA(20) đang bắt đầu tăng trở lại – Tín hiệu tích cực;
- ✓ TCH vừa trúng thầu dự án 3,200 tỷ tại Tô Hiệu của Hải Phòng – Thông tin tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) TNH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá phục hồi từ hỗ trợ động MA(20) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu phục hồi từ MA(20) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MSN vẫn cơ bản đi ngang với hỗ trợ 70 và kháng cự 80;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PLX đang lấp lại khoảng trống giá ngày 9/8/2024 – Tín hiệu tích cực khi PLX tăng giá lại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(2) Bán dẫn, viễn thông, bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm, dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ tài chính, tiện ích, dược phẩm, sinh học, bảo hiểm ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VBH, VGI, FOX, HVA, DSP, OCH, SSI, VCI, HCM, BSI, VIX, GAS, REE, NT2, TDM, VSH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là MA(200) tương ứng với vùng giá 35;
- ✓ Con trai chủ tịch SSI đăng ký bán cổ 47 triệu cổ phiếu có thể khiến SSI gặp khó trong khả năng vượt kháng cự mạnh này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCI cần đóng cửa tuần này trên kháng cự 48 để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại;
- ✓ Vợ chủ tịch VCI đăng ký bán 13.2 triệu cổ phiếu có thể cản trở đà tăng của VCI;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) REE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đỉnh có thể xuất hiện – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

(iv) GAS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chưa vượt được đường kháng cự nổi các đỉnh tháng 4 và tháng 5 quanh vùng giá 85;
- ✓ Hỗ trợ điều chỉnh là MA(20) tương ứng với vùng giá 82;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(v) FOX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình sóng giảm giá cấu trúc – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá cổ sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 243 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, MWG, VIC, CTG, DXG, VNM, TCH, FUEVFNVD, GAS, SIP... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: TLG, HPG, VPB, FRT, PVI, KDH, PVD, HDG, PDR, BID... Khối ngoại vẫn duy trì áp lực bán ròng dù quy mô đã giảm tương đối nhiều trong thời gian gần đây. Xu hướng mua ròng xoay tua và bán ròng tập trung vào một hai nhóm đang là cách họ thực hiện. Hôm nay, TLG trở thành cổ phiếu bán ròng thỏa thuận lớn nhất trên sàn.

(ii) VN-Index đang đối mặt với đường kháng cự nổi hai đỉnh 12/06/2024 và 09/07/2024. Việc xuất hiện nến đỏ điều chỉnh ở khu vực này là điều có thể hiểu được. Ngoài ra, VN-Index vẫn còn một khoảng trống giá ngày 19/08/2024 chưa lấp lại do vậy chúng tôi cho rằng có thể chỉ số xuất hiện một nhịp chỉnh trong 2-3 phiên tới để lấp đầy khoảng trống giá tạo ra. Về cơ bản mẫu hình cốc tay cầm có thể hình thành với đơn vị tính theo tuần. Điều này phù hợp với chu kỳ tái tích lũy do đợt phục hồi chữ V của thị trường.

(iii) Về giao dịch yếu gần đây của chỉ số khiến nhiều nhà đầu tư lo lắng. Trong mẫu hình Fake out hoặc Break out, chúng tôi mang so sánh thì việc điều chỉnh nhẹ trước kháng cự giống mô hình tích lũy của Break out chứ không phải là Fake out. Do vậy, có lẽ chúng ta tiếp tục quan sát với khả năng Break out vẫn có xác suất cao hơn lúc này.

(iii) Về dòng tiền, hôm nay nhóm họ VINCOM trở thành tâm điểm với VIC tăng trần. Trong ngày hôm nay, VIC và VHM đã đóng cửa vượt kháng cự động MA(200). Như vậy, sau 11 tháng nhóm này mới quay trở lại nằm trên đường MA(200) – Đây vốn là chỉ báo cho xu hướng tăng giá dài hạn trong phân tích kỹ thuật. Giờ chúng ta cần giá cổ phiếu tiếp tục đóng cửa tuần trên đường MA(200) và đường MA(200) bắt đầu quay đầu đi lên để xác nhận hai cổ phiếu này đã thoát xu hướng giảm giá dài hạn.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 16 mã cho tín hiệu bán, 09 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, VHH, TCB, VIC, CTG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 36.8% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao thấp giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,256 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	522.57	520.57	524.57	NO	531.9	537.24	546.57	551.91	517.23	507.9	502.56	493.23
HNXINDEX	238.11	237.71	238.51	NO	240.33	241.76	243.98	245.41	236.68	234.46	233.03	230.81
UPINDEX	94.04	93.99	94.1	YES	94.29	94.43	94.68	94.82	93.9	93.65	93.51	93.26
VN30	1320.94	1320.27	1321.61	YES	1325.91	1329.54	1334.51	1338.14	1317.31	1312.34	1308.71	1303.74
VNXALL	2100.41	2099.63	2101.2	YES	2108.55	2115.11	2123.25	2129.81	2093.85	2085.71	2079.15	2071.01
VNINDEX	1279.39	1278.81	1279.98	YES	1284.09	1287.61	1292.31	1295.83	1275.87	1271.17	1267.65	1262.95
VN30FIM	1320.27	1319.5	1321.03	YES	1325.33	1328.87	1333.93	1337.47	1316.73	1311.67	1308.13	1303.07
VN30FIQ	1314.33	1315.5	1313.17	YES	1316.67	1321.33	1323.67	1328.33	1309.67	1307.33	1302.67	1300.33
VN30F2M	1321.2	1320.35	1322.05	YES	1325.7	1328.5	1333	1335.8	1318.4	1313.9	1311.1	1306.6
VN30F2Q	1317.97	1317.5	1318.43	YES	1320.93	1322.97	1325.93	1327.97	1315.93	1312.97	1310.93	1307.97
BCM	70.1	70.05	70.15	YES	71.1	72	73	73.9	69.2	68.2	67.3	66.3
ACB	24.45	24.45	24.45	YES	24.5	24.55	24.6	24.65	24.4	24.35	24.3	24.25
BID	49.67	49.7	49.63	YES	50.23	50.87	51.43	52.07	49.03	48.47	47.83	47.27
BVH	45.47	45.4	45.53	NO	45.93	46.27	46.73	47.07	45.13	44.67	44.33	43.87
CTG	34.7	34.63	34.78	NO	35.15	35.45	35.9	36.2	34.4	33.95	33.65	33.2
GVR	34.92	34.9	34.93	YES	35.13	35.32	35.53	35.72	34.73	34.52	34.33	34.12
FPT	131.83	131.5	132.17	NO	133.27	134.03	135.47	136.23	131.07	129.63	128.87	127.43
GAS	83.67	83.75	83.58	YES	84.33	85.17	85.83	86.67	82.83	82.17	81.33	80.67
HDB	27.08	27.08	27.09	YES	27.22	27.33	27.47	27.58	26.97	26.83	26.72	26.58
HPG	25.83	25.88	25.79	NO	25.97	26.18	26.32	26.53	25.62	25.48	25.27	25.13
MBB	24.4	24.4	24.4	YES	24.5	24.6	24.7	24.8	24.3	24.2	24.1	24
MSN	76.4	76.2	76.6	NO	77.2	77.6	78.4	78.8	76	75.2	74.8	74
MWG	69.13	68.8	69.47	NO	70.47	71.13	72.47	73.13	68.47	67.13	66.47	65.13
PLX	48.98	48.92	49.04	NO	49.47	49.83	50.32	50.68	48.62	48.13	47.77	47.28
POW	13.4	13.38	13.43	NO	13.55	13.65	13.8	13.9	13.3	13.15	13.05	12.9
SAB	57.03	57.05	57.02	YES	57.37	57.73	58.07	58.43	56.67	56.33	55.97	55.63
SSB	19.53	19.6	19.47	NO	19.72	20.03	20.22	20.53	19.22	19.03	18.72	18.53
SHB	10.6	10.6	10.6	YES	10.65	10.7	10.75	10.8	10.55	10.5	10.45	10.4
SSI	33.57	33.65	33.48	NO	33.73	34.07	34.23	34.57	33.23	33.07	32.73	32.57
TCB	22.6	22.58	22.63	NO	22.75	22.85	23	23.1	22.5	22.35	22.25	22.1
STB	29.68	29.73	29.64	NO	29.77	29.93	30.02	30.18	29.52	29.43	29.27	29.18
TPB	17.78	17.8	17.77	YES	17.87	17.98	18.07	18.18	17.67	17.58	17.47	17.38
VHM	41.35	41.32	41.38	YES	42.35	43.3	44.3	45.25	40.4	39.4	38.45	37.45
VCB	91.5	91.5	91.5	YES	92.1	92.7	93.3	93.9	90.9	90.3	89.7	89.1
VIB	18.33	18.35	18.32	YES	18.37	18.43	18.47	18.53	18.27	18.23	18.17	18.13
VIC	44.1	43.6	44.6	NO	46.1	47.1	49.1	50.1	43.1	41.1	40.1	38.1
VJC	104.23	104.35	104.12	NO	104.57	105.13	105.47	106.03	103.67	103.33	102.77	102.43
VPB	19.03	19.05	19.02	YES	19.12	19.23	19.32	19.43	18.92	18.83	18.72	18.63
VNM	73.3	73.2	73.4	NO	74	74.5	75.2	75.7	72.8	72.1	71.6	70.9
VRE	20.15	20.2	20.1	NO	20.55	21.05	21.45	21.95	19.65	19.25	18.75	18.35

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DXG	35,761,000	11,963,010	299	1.27
VIC	12,748,800	1,926,890	662	7
MSB	12,136,400	5,693,530	213	-0.34
HAR	1,052,000	232,280	453	0.26
PVI	950,100	365,580	259.89	-0.38
HKT	873,000	2,370	36,835	7.87
C69	865,100	429,570	201	2.7
MST	863,200	375,240	230.04	-1.92
HBS	769,500	342,920	224	6.67
AAT	764,300	103,280	740	0
VPH	437,600	171,150	255.68	2.67
SGP	411,000	146,220	281	3.85
APG	374,000	103,090	363	-5.02
HSL	338,300	69,710	485	1.99
SBB	326,700	127,480	256	1.68
LHC	321,900	31,350	1026.79	1.75
TIS	296,900	117,140	253	1.59
GPC	278,300	113,030	246	6.25
VNB	259,300	35,990	720	7.34
FUEKIV30	249,300	21,120	1,180	-0.34
PHR	240,000	95,920	250.21	0.89
FOC	224,900	31,450	715	4.1
VOC	200,900	24,680	814	17.93
SJM	190,000	740	25,676	11.76
BMS	179,700	66,800	269	-1.14
VTD	159,600	74,710	213.63	-1.1
KLB	127,900	55,190	232	1.64
SCL	120,700	16,640	725	3.68
DTI	112,200	37,370	300	13.04
VNL	86,500	15,630	553	4.86
NBC	84,900	39,590	214	0
UDC	79,800	39,050	204	0
PBC	73,900	33,860	218	0
HD6	68,400	30,450	225	-3.95
VTV	68,100	13,710	497	-2
VIT	64,800	17,110	379	0.58
VE1	62,200	17,050	365	7.69
SPI	61,700	12,280	502	0
ASP	56,700	22,370	253	0
CBS	50,200	8,480	592	6.16

- Lưu ý: DXG, VIC, MSB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
21-Aug	VCB	Mua	≤ 94	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	BID	Mua	≤ 51	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	CTG	Mua	≤ 35	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	LCG	Mua	≤ 12	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 26/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.254 VND/USD, tăng 04 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.873 VND/USD, giảm mạnh tới 104 đồng so với phiên 23/08. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở chiều mua vào trong khi tăng 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.200 VND/USD và 25.300 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 26/08, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,02 – 0,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,53%; 1W 4,62%; 2W 4,68% và 1M 4,77%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều; chốt phiên với: 3Y 1,90%; 5Y 1,96%; 7Y 2,23%; 10Y 2,71%; 15Y 2,90%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 6.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 5.980,59 tỷ đồng trúng thầu, có 4.944,53 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 8.100 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 9.136,06 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 39.483,55 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường còn ở mức 38.699,7 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

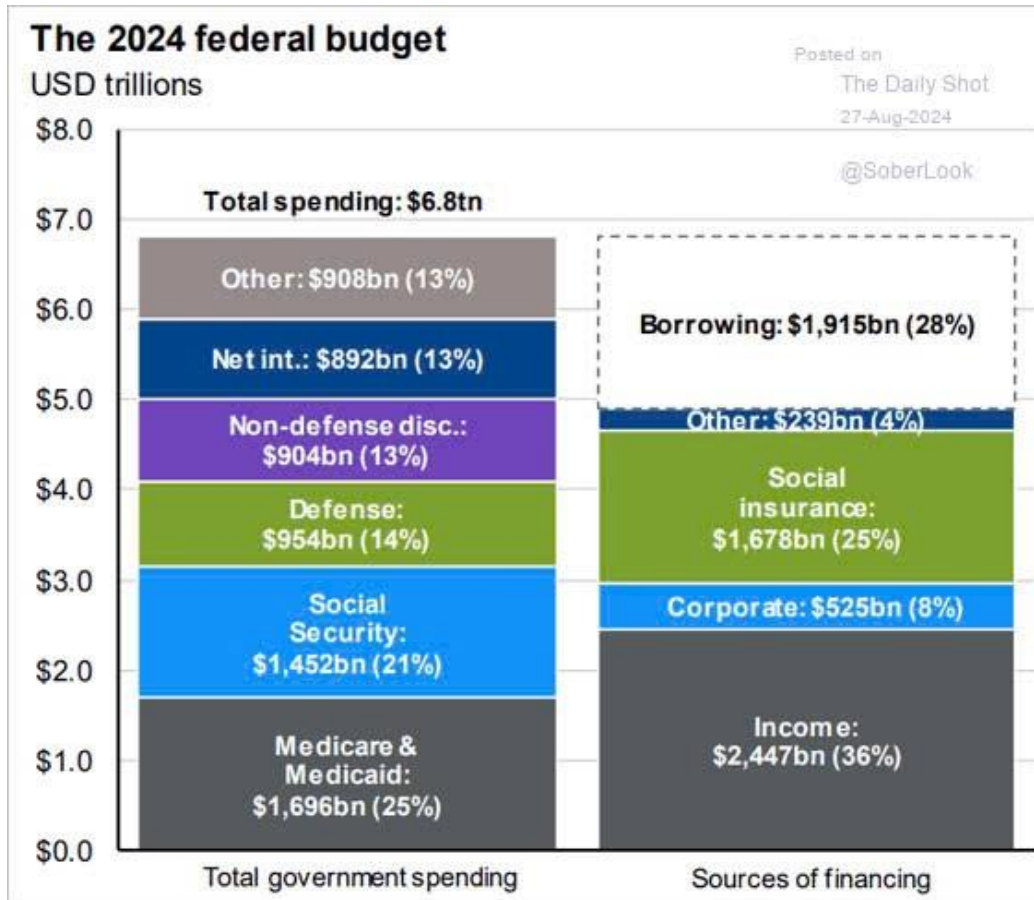
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Dự toán ngân sách liên bang của Mỹ năm 2024



Tốp cổ phiếu thường xuyên nằm giữ của 10 quỹ hedge funds lớn nhất nước Mỹ

50 stocks that most frequently appear among the largest 10 holdings of hedge funds

Company	Ticker	Sub-sector	Equity cap (\$ bn)	No. of funds with 10 to 200 positions owning stock	No. of funds with stock as top 10 holding	Average portfolio weight when stock ranks among top 10 holdings	% of equity cap owned by hedge funds	Total return YTD
Amazon.com Inc.	AMZN	Broadline Retail	\$1,848	157	99	8%	2%	17%
Microsoft Corp.	MSFT	Systems Software	3,129	129	79	8%	1%	13%
Meta Platforms Inc.	META	Interactive Media & Services	1,178	117	77	8%	3%	52%
Alphabet Inc.	GOOGL	Interactive Media & Services	1,866	94	51	6%	2%	16%
Apple Inc.	AAPL	Technology Hardware Storage & Peripherals	3,446	82	43	7%	1%	17%
NVIDIA Corp.	NVDA	Semiconductors	3,022	79	41	9%	1%	148%
Taiwan Semiconductor Manufacturing Co., Ltd.	TSM	Semiconductors	905	66	30	7%	1%	68%
Uber Technologies	UBER	Passenger Ground Transportation	152	67	28	7%	5%	18%
Hess Corp.	HES	Oil & Gas Exploration & Production	42	31	22	10%	17%	(15)%
ELI Lilly & Co.	LLY	Pharmaceuticals	885	40	20	5%	1%	61%
Mastercard Inc.	MA	Transaction & Payment Processing Services	432	49	19	9%	2%	10%
CRH public limited company	CRH	Construction Materials	59	39	18	6%	5%	25%
Berkshire Hathaway	BRK.B	Multi-Sector Holdings	950	38	17	8%	1%	24%
Visa Inc.	V	Transaction & Payment Processing Services	420	62	17	7%	2%	3%
Netflix Inc.	NFLX	Movies & Entertainment	286	41	16	8%	2%	36%
UnitedHealth Group	UNH	Managed Health Care	533	39	16	5%	2%	11%
Salesforce Inc.	CRM	Application Software	255	50	15	6%	3%	0%
TransDigm Group	TDG	Aerospace & Defense	71	35	15	8%	10%	26%
Alibaba Group Hdq (ADR)	BABA	Broadline Retail	194	48	14	9%	2%	5%
Tenet Healthcare	THC	Health Care Facilities	15	23	14	8%	17%	105%
Broadcom Inc.	AVGO	Semiconductors	770	44	13	6%	1%	50%
Merck&Co Inc.	MRK	Pharmaceuticals	101	29	13	6%	4%	27%
Endeavor Group Holdings, Inc.	EDR	Movies & Entertainment	8	25	13	9%	22%	16%
GE Vernova Inc.	GEV	Heavy Electrical Equipment	52	35	13	6%	8%	NM
United States Steel Corporation	X	Steel	9	26	13	8%	23%	(14)%
Apollo Global Mgmt	APO	Diversified Financial Services	63	34	13	8%	6%	20%
Fiserv Inc.	FI	Transaction & Payment Processing Services	97	24	13	5%	2%	25%
HashiCorp, Inc.	HCP	Application Software	5	20	13	4%	23%	43%
AerCap Holdings	AER	Trading Companies & Distributors	18	27	12	8%	13%	27%
Insmid Incorporated	INSM	Biotechnology	13	28	12	7%	17%	139%
Progressive Corp.	PGR	Property & Casualty Insurance	139	26	12	7%	3%	50%
Teva Pharmaceutical Industries Limited	TEVA	Pharmaceuticals	21	22	12	6%	12%	76%
Alight, Inc.	ALIT	Human Resource & Employment Services	4	30	12	8%	32%	(18)%
KKR & Co Inc.	KKR	Asset Management & Custody Banks	107	28	12	7%	2%	46%
GE Aerospace	GE	Aerospace & Defense	186	25	12	6%	2%	68%
IAC Inc.	IAC	Interactive Media & Services	4	16	11	7%	12%	(2)%
ShankNinja, Inc.	SN	Household Appliances	13	21	11	8%	11%	79%
Western Digital	WDC	Technology Hardware Storage & Peripherals	21	40	11	7%	13%	21%
Albertsons Companies	ACI	Food Retail	12	24	11	6%	9%	(9)%
Caesars Entertainment	CZR	Casinos & Gaming	8	30	11	13%	13%	(21)%
Energy Transfer LP	ET	Oil & Gas Storage & Transportation	54	23	11	9%	2%	23%
First Citizens BancShares	FCNCA	Diversified Banks	30	20	11	6%	7%	45%
HubSpot Inc.	HUBS	Application Software	25	32	11	4%	10%	(16)%
Natera Inc.	NTRA	Biotechnology	15	25	11	5%	20%	95%
Spotify Technology SA	SPOT	Movies & Entertainment	67	33	11	6%	8%	79%
Workday, Inc.	WDAY	Application Software	49	31	11	6%	9%	(16)%
Advanced Micro Devices	AMD	Semiconductors	238	40	10	4%	2%	(0)%
Adobe Inc.	ADBE	Application Software	248	34	10	6%	3%	(7)%
Liberty Broadband	LBRDK	Cable & Satellite	9	15	10	15%	21%	(22)%
JPMorgan Chase	JPM	Diversified Banks	608	43	8	13%	1%	27%
Average			\$454	43	20	7%	8%	30%
Median			84	34	13	7%	4%	23%

Note: Constituents will reflect the new composition of the basket when it is rebalanced following the close on August 22, 2024.

Source: Solactive, FactSet, data compiled by Goldman Sachs Global Investment Research

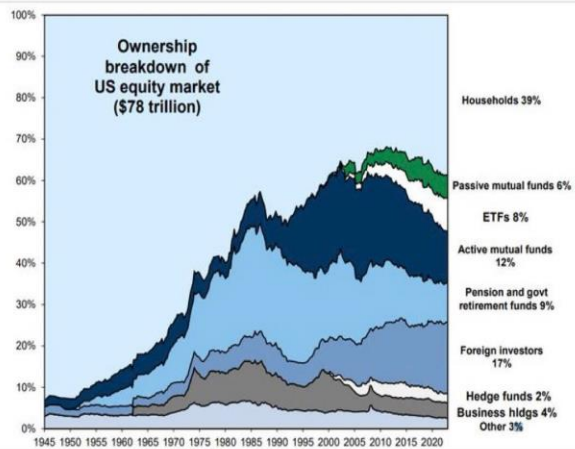


Meta không thể vượt qua ngưỡng kháng cự



Các hộ gia đình đang sở hữu trực tiếp 39% cổ phần chứng khoán Mỹ

Goldman Sachs Households directly own 39% of US equities market
Indirectly own shares through mutual fund, ETF and pension categories



Source: Federal Reserve, Goldman Sachs Global Investment Research

Global Investment Research 76

Thống kê lịch sử cho thấy S&P 500 có thể tiếp tục duy trì đà tăng trong nửa năm tới

Đây là lần thứ 16 kể từ năm 1950, tỷ lệ khối lượng tăng-giảm của NYSE tăng vọt lên trên 10/1, với S&P 500 thấp hơn 1% so với mức cao. Độ lệch khối lượng tương tự đã dẫn đến sự gia tăng của S&P 500 trong sáu tháng tiếp theo trừ một tiền lệ.

NYSE up volume outpaced down volume by a significant amount

SA S&P 500 Index Strategy



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

